TÒA ÁN NHÂN DÂN **Huyện N - tỉnh Bắc Kạn**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2019/HS-ST
Ngày 31-7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Giảng và bà Hoàng Thị Tháo

-Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức , Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2019/TLST- HS, ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13 /2019/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: Nông Phúc Q. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27/11/1993 tại B, Bắc Kạn; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N K, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Phúc C và bà Đinh Thị N; vợ con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01: Ngày 06/10/2017 bị Công an huyện B xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Kạn, có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Bế Thị N, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Thôn Vt, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn 3B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn 3B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

* Người làm chứng:

1. Anh Nông Thiêm H, sinh năm 1988; trú tại V, xã L, N, Bắc Kạn (vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; tạm trú tại V, xã L, N, Bắc Kạn (vắng mặt)

NỘI DNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội Dng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/10/2018 Nguyễn Văn D (sinh năm 1994, trú tại thôn 3B, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) điều khiển xe mô tô BKS 97F5-7452 nhãn hiệu HONDA Wave S (chiếc xe mô tô này là của ông Nguyễn Văn L trú tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn là bố đẻ của D) chở Nông Phúc Q đi từ thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đến xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày thì D và Q đến xã L, huyện N; sau đó Q và D ngủ tại một hang đá gần ao làm vàng thuộc thôn V, xã L. Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày Q cùng D đến nhà ông Vũ Đình K (sinh năm 1968, trú tại thôn B, xã L, huyện N) ăn cơm và ngủ tại nhà anh K. Khoảng 08 giờ 00 ngày 05/10/2018 Q và D rời khỏi nhà ông K đi đến hang đá vị trí hôm trước đã ở để ngủ. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, do lên cơn vật ma túy nhưng không có tiền để mua ma túy nên Q nói với D là "Đi lên kia xem có gì trộm được không". D đồng ý và điều khiển xe chở Q đi đến nhà bà Bế Thị N (có chồng tên là Nguyễn Công D1) ở thôn V, xã L để trộm cắp tài sản. Do Q và gia đình ông D1 có quan hệ họ hàng và trước đó Q đã được vào nhà ông D1 chơi nên Q biết được vị trí, đặc điểm địa hình của nhà ông D1. Khi đến gần nhà bà Bế Thị N còn cách 74 mét thì D dừng xe lại và dựng xe mô tô gần gốc cây mai cạnh đường rồi Q cùng D đi bộ vào khu vực nhà bà N. Khi vào đến nhà bà N, D đợi Q ở ngoài bãi ngô, còn Q đi thẳng vào gầm sàn nhà bà N thì thấy có nhiều gà đậu trên nóc chuồng gà nhưng do nhà bà N có thắp bóng điện sáng ở gầm sàn gần cầu thang lên nhà, nên Q đã dùng tay vặn lỏng phần đui của bóng điện ra để tắt điện, sau khi tắt được bóng điện, Q đi đến chuồng gà nơi có gà đậu trên nóc chuồng bắt trộm một con gà rồi đem ra bãi ngô cho D, rồi Q quay lại chuồng gà bắt trộm tiếp được một con gà thứ hai rồi lại đưa ra cho D, sau đó Q tiếp tục quay lại để bắt trộm thêm một con gà nữa rồi đi ra bãi ngô chỗ D đợi. Tổng cộng Q bắt trộm được 03 con gà của nhà bà N, rồi cùng D đi ra vị trí để xe mô tô. Q

điều khiển xe mô tô để D ôm 03 con gà vừa trộm được đến quán của ông Đỗ Hoàng T (ở thôn C, xã L1, huyện N) bán cho một người thanh niên ở trong quán, khi bán cân cả 03 con gà thì có trọng lượng 5kg (năm kilogam) được số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi bán được gà, có tiền, Q và D quay lại thôn V, xã L mua ma túy với một người đàn ông lạ mặt ở đầu cầu treo V. Q và D đã sử dụng 300.000đ tiền vừa bán gà mua được 03 (Ba) gói ma túy (heroine). Sau đó đem số ma túy đó đến hang đá thuộc thôn B, xã L để chia nhau sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Đến khoảng 20 giờ 00 cùng ngày, sau khi sử dụng ma túy xong Q cùng D tiếp tục rủ nhau quay lại nhà bà N để trộm gà. Lần này D chở Q đến gần gốc cây mai cạnh đường và dựng xe ở vị trí trước đó, D dựng xe mô tô quay đầu hướng ra đường bê tông cách nhà bà N 74 mét, Q để đôi dép nhựa màu đen của Q đang đi ở cạnh xe mô tô, rồi Q cùng D đi vào khu vực nhà bà N. Khi đến gần nhà bà N, D vào trong bãi ngô đợi Q, còn Q đi đến chuồng gà nhà bà N bắt trộm được một con gà đậu trên nóc chuồng rồi đi ra bãi ngô đưa cho D cầm, Q quay lại tiếp tục đi đến chuồng gà bắt trộm tiếp một con gà rồi ra chỗ D đang đợi, cả hai người đi ra vị trí để xe mô tô. Khi đến vị trí để xe mô tô, Q cho một con gà vào cốp xe mô tô, còn một con gà cho vào trong tay áo sơ mi trắng của Q rồi đặt ở dưới đất, cạnh xe mô tô. Sau đó Q và D tiếp tục quay lại nhà bà N để trộm gà, lần này D vẫn đợi ở ngoài bãi ngô, còn Q đi vào vị trí của chuồng gà để trộm gà. Q bắt trộm được một con gà đem ra cho D, rồi Q tiếp tục đi vào bắt trộm một con gà rồi đi ra chỗ D. Đúng lúc này Q và D thấy có tiếng xe mô tô đi đến khu vực để xe của D và Q thì dừng lại; Đồng thời nghe thấy tiếng người nói chuyện, nghĩ rằng đã bị phát hiện nên D cầm theo hai con gà bỏ chạy, còn Q chạy theo sau (về sau biết là hai anh Nông Thiêm H và anh Nguyễn Văn V ở V, L cùng nhau đi xem nước ruộng, trên đường về thì anh H và anh V phát hiện chiếc xe mô tô và chiếc áo sơ mi màu trắng để ở đưới đất, do nghi ngờ nên đã cùng nhau kiểm tra thì phát hiện 02 con gà, nhưng không có ai ở đó nên gọi điện báo cho Trưởng thôn và Công an viên thôn V biết, lúc này ông D1 (là chồng bà N) cũng có mặt và xác nhận 02 con gà là của gia đình ông D1; lúc sau Công an xã và cán bộ Công an huyện đến lập biên bản sự việc; tạm giữ đồ vật liên quan chờ xử lý; riêng 02 con gà đã được bàn giao ngay cho anh Nguyễn Công N (sinh năm 1987) là con trai ruột của bà N và hiện đang ở cùng với bà N quản lý

Còn về phần Q và D sau khi chạy qua dưới gầm sàn nhà bà N, hướng ra bờ sông đến bãi đất trống gần đầu cầu treo thôn V thì dừng lại. D đưa hai con gà vừa trộm được cho Q đem đi bán và còn D đợi Q ở đó. Q cầm hai con gà đi qua cầu treo thôn V ra đường quốc lộ 279, đi về hướng xã L1 khoảng 300m thì gặp và bán hai

con gà vừa trộm được cho một người phụ nữ không quen biết được số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Trên đường quay trở lại chỗ D đợi, khi Q về đến đầu cầu treo thôn V thì gặp người đàn ông trước đó đã bán ma túy cho Q, nên Q lại hỏi mua 02 (hai) gói ma túy (Heroine) với giá 150.000,đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) với người đàn ông này. Q quay lại bãi đất trống gần đầu cầu treo Vằng Khít thì không thấy D đâu, nên Q đã một mình sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Khoảng 10 phút sau D quay lại, Q và D nằm ngủ ở cạnh bờ sông đến gần sáng ngày 06/10/2018 thì cùng nhau lội qua sông đi lên đồi thuộc thôn N, xã L, rồi ngủ cả ngày và đêm tại đó. Đến sáng ngày 07/10/2018 D đi vào khu vực thôn V, xã L để tìm xe mô tô, còn Q vẫn ở lại trên đồi, đến thôn V, thì D gặp ông Nguyễn Công A, nên D hỏi về chiếc xe mô tô dựng ở gốc cây mai, ông Anh biết D là đối tượng liên quan đến vụ trộm cắp gà của nhà Bế Thị N nên đã đưa D đến Uỷ ban nhân dân xã L. Tại đây khi làm việc với Công an xã L; D đã khai nhận việc cùng Q trộm cắp gà của nhà bà Bế Thị N tại thôn V, xã L, huyện N vào tối ngày 05/10/2018. Lúc này Q đang ở trên đồi nơi Q và D ngủ thì Q nhận được cuộc gọi điện thoại của cán bộ Công an huyện B yêu cầu Q đến UBND xã L để làm việc, do trước đó Q đã có hành vi trộm cắp tài sản, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đang thụ lý điều tra. Khi đến làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, Nông Phúc Q đã khai nhận việc Q cùng Nguyễn Văn D trộm cắp gà của gia đình bà Bế Thị N

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KLĐGTS ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện N, kết luận 07 con gà tại thời điểm bị xâm hại có giá trị 1.331.000đ (một triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn đồng)

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Nông Phúc Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, mục đích Q trộm gà của gia đình bà Bế Thị N là để bán lấy tiền mua ma túy (heroine) về sử dụng.

Người bị hại là bà Bế Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến: bà bị mất trộm là 7 con gà, đã nhận được 02 con gà và nhận được số tiền là 350.000,đ do bố D là ông Nguyễn Văn L đứng ra bồi thường cho D do D cùng bị cáo Q đi trộm. Do đó chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền là 350.000,đ. Về phần hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn nêu quan điểm bị cáo cùng D mang xe máy của ông đi trộm gà tuy nhiên ông không biết nên yêu cầu được lấy lại xe và giấy tờ xe. Ông Lập (là bố của D) tự nguyện bồi thường hộ D đối với bà N số tiền là 350.000 đồng và không có yêu cầu gì.

Vật chứng và các đồ vật, tài liệu tạm giữ:

- 01 (Một) chiếc xe mô tô HONDA Wave S, biển kiểm soát 97F5 – 7452.

- 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy số 0013164, mang tên Nguyễn Văn Lập, địa chỉ: Thôn 3B, xã Sỹ Bình, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- 01 (Một) chiếc áo sơ mi màu trắng, cúc áo bằng kim loại màu trắng, bên trong cổ áo có thêu chữ LANGBEN, áo cũ đã qua sử dụng, bị ố, mốc.

- 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen, mặt dưới đế dép có số 45, mặt trên đế dép có chữ Reebok, dép cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) đôi dép nhựa màu trắng (loại dép tổ ong), mặt dưới đế dép có chữ LL 99 SPEEDOAR, dép cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chùm chìa khóa phát hiện trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 97F5-7452, bao gồm:12 chìa, chìa khóa cũ đã qua sử dụng.

Tại Bản cáo trạng số 13 /CT-VKS-NR ngày 20/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Nông Phúc Q về tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173/BLHS;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nông Phúc Q phạm " Tội trộm cắp tài sản".Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo từ 06 đến 10 tháng tù, phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo. Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt với 03 bản án trước.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Bế Thị N số tiền 350.000,đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Q 01 chiếc áo sơ mi, 01 đôi dép nhựa màu đen; trả lại ông Lập 01 chiếc xe mô tô HONDA Wave S, biển kiểm soát 97F5 – 7452 + 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy số 0013164, mang tên Nguyễn Văn Lập, 01 (Một) chùm chìa khóa gồm 12 chiếc chìa khóa; trả lại Nguyễn Văn D 01 đôi dép nhựa màu trắng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội Dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến gì. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã có đơn xin vắng mặt và hồ sơ đã có lời khai đầy đủ, nên không ảnh hưởng việc xét xử. Do đó, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt những người này là phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tại liệu đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án cụ thể:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 05/10/2018 lợi dụng trời tối và sự sơ hở mất cảnh giác trong quản lý tài sản của gia đình bà Bế Thị N, Nông Phúc Q và Nguyễn Văn D đã 03 lần lén lút, bí mật thực hiện hành vi trộm cắp 07 con gà của bà Bế Thị N, sau đó đem bán 03 con gà tại quán cơm phở của ông Đỗ Hoàng T ở (ở thôn C, xã L1, huyện N) với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và bán 02 con gà cho một người phụ nữ không quen biết mà Q gặp đang đi trên đường QL 279 được số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Còn 02 con gà Q để trong cốp xe mô tô của D và để trong chiếc áo sơ mi của Q chưa kịp tẩu thoát thì bị phát hiện thu giữ và trả lại cho gia đình người bị hại. Số tiền bán gà do trộm cắp mà có Q đã dùng để mua ma túy rồi cùng D chia nhau sử dụng hết số ma túy đó. 07 con gà Q và D trộm cắp có giá trị là 1.331.000,đ. Tuy trị giá tài sản trộm cắp dưới 2.000.000,đ nhưng ngày 06/10/2017, bị cáo đã bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Như vậy, tính đến ngày 05/10/2018 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính, nay lại phạm tội chiếm đoạt, nên hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đủ yếu tố cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173/BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Nông Phúc Q là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều luật có nội Dng:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm; ..."

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo không có tiền án; Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2012 bị Chủ tịch UBND huyện B quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Năm 2017 bị Công an huyện B xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản; Ngày 05/3/2018 Nông Phúc Q thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản tại thôn N, xã V, huyện B bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 35/2018/HS-ST ngày 26/11/2018; Ngày 11/9/2018 Trộm cắp tài sản tại thôn N, xã V, huyện B bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 12 tháng tù tại bản án số 03/2019/HS-ST ngày 28/02/2019; Ngày 03/10/2018 Trộm cắp tài sản tại thôn 3B, xã S, huyện B bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù tại bản án số 04/2019/HS-ST ngày 04/3/2019. Tại Quyết định tổng hợp bản án số 01/2019/QĐ-CA ngày 09/4/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị can Nông Phúc Q phải thi hành 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2018.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trộm cắp tài sản có trị giá dưới 2.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn"; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51/BLHS.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội Dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 đến 10 tháng tù. HĐXX xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

[5] Hình phạt: Căn cứ vào tình chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng, nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Bế Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền là 350.000,đ. Bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên cho bà N. Xét thấy sự nhất trí bồi thường thiệt hại của bị cáo là tự nguyện, không trái pháp luật nên được HĐXX ghi nhận. Buộc Nông Phúc Q phải bồi thường thiệt hại cho bà Bế Thị N số tiền 350.000,đ

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L có đơn xin xét xử vắng mặt trong đơn nêu quan điểm bị cáo cùng D mang xe máy của ông đi trộm gà tuy nhiên ông không biết nên yêu cầu được lấy lại xe và giấy tờ xe. Xét thấy yêu cầu của ông là có căn cứ nên cần xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng :

- Trả lại ông Nguyễn Văn L: 01 (Một) chiếc xe mô tô HONDA Wave S, biển kiểm soát 97F5 - 7452 số khung RLHHA09067Y017259, số máy HA09E8015259 + 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy số 0013164, mang tên Nguyễn Văn L, do bị cáo cùng D mang đi trộm cắp nhưng ông L không biết; 01 (Một) chùm chìa khóa phát hiện trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 97F5-7452, bao gồm:

+ 06 (Sáu) chìa khóa bằng kim loại màu trắng, trên chìa có chữ Việt – Tiệp, chìa khóa cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, trên chìa có dãy số: 9281733, chìa khóa cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, trên chìa có kí hiệu EVEROOOD 841, chìa khóa cũ đã qua sử dụng.

+ 03 (Ba) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đuôi chìa khóa bọc nhựa màu đen, trên phần bọc nhựa có chữ HONDA, chìa khóa cũ đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đuôi chìa khóa bọc nhựa màu đen, trên phần bọc nhựa có chữ Mastery, chìa khóa cũ đã qua sử dụng.

- 01 (Một) chiếc áo sơ mi màu trắng, cúc áo bằng kim loại màu trắng, bên trong cổ áo có thêu chữ LANGBEN, áo cũ đã qua sử dụng, bị ố, mốc là phương tiện bị cáo dùng để cất giấu tài sản trộm cắp nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen, mặt dưới đế dép có số 45, mặt trên đế dép có chữ Reebok, dép cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn D: 01 (Một) đôi dép nhựa màu trắng (loại dép tổ ong), mặt dưới đế dép có chữ LL 99 SPEEDOAR, dép cũ đã qua sử dụng .

[8].Trong vụ án này có Nguyễn Văn D là người cùng bị cáo Q trộm cắp gà nhà bà Bế Thị N. Quá trình điều tra xác định thời điểm trước ngày 05/10/2018 Nguyễn Văn D chưa có tiền án, tiền sự về hành vi xâm phạm quyền sở hữu. Hành vi của Nguyễn Văn D đã vi phạm điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 167/2013/NĐ - CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do đó Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn D là đúng quy định của pháp luật.

Đối với những người đã mua 05 con gà của Nông Phúc Q và Nguyễn Văn D trộm cắp được mà có và người đàn ông đã bán ma túy cho Nông Phúc Q ở đầu cầu treo thôn V, xã L, huyện N. Quá trình điều tra không xác định được họ, tên, địa chỉ của những người này, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra.

[9]. Về án phí: Bị cáo Q thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên**,**

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nông Phúc Q phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 56/BLHS. Xử phạt bị cáo Nông Phúc Q 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2018.

Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù về "tội Trộm cắp tài sản" của bản án số 03/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn và 09

tháng tù về " tội Trộm cắp tài sản" tại bản án số 04/2019/HS-ST ngày 04/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Buộc bị cáo Nông Phúc Q chấp hành hình phạt chung của ba bản án là 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48/BLDS, các Điều 584, 585, 586 và 589/BLDS: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Bế Thị N với số tiền 350.000,đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Việc thi hành án khoản tiền này được thực hiện theo Điều 357/BLDS và Luật thi hành án dân sự.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn L: 01 (Một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave S, biển kiểm soát 97F5 – 7452, màu đen, số khung RLHHA09067Y017259, số máy HA09E8015259, xe có một gương chiếu hậu bên trái, nắp đèn xi nhan bên phải bị vỡ, mặt nạ yếm xe lắp thêm một đèn chiếu sáng, ổ khóa xe không có chìa khóa, không có hộp bảo vệ dây xích, xe cũ đã qua sử dụng + 01 (Một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0013164, mang tên Nguyễn Văn Lập, địa chỉ: Thôn 3B, xã Sỹ Bình, huyện B, tỉnh Bắc Kạn + 01 (Một) chùm chìa khóa bao gồm: 06 (Sáu) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, trên chìa có chữ Việt – Tiệp, chìa khóa cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, trên chìa có dãy số: 9281733, chìa khóa cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, trên chìa có kí hiệu EVEROOOD 841, chìa khóa cũ đã qua sử dụng; 03 (Ba) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đuôi chìa khóa bọc nhựa màu đen, trên phần bọc nhựa có chữ HONDA, chìa khóa cũ đã qua sử dụng; 01 (Một) chiếc chìa khóa bằng kim loại màu trắng, đuôi chìa khóa bọc nhựa màu đen, trên phần bọc nhựa có chữ Mastery, chìa khóa cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại bị cáo Nông Phúc Q: 01 (Một) đôi dép nhựa màu đen, mặt dưới đế dép có số 45, mặt trên đế dép có chữ Reebok, dép cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Nguyễn Văn D: 01 (Một) đôi dép nhựa màu trắng (loại dép tổ ong), mặt dưới đế dép có chữ LL 99 SPEEDOAR, dép cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chiếc áo sơ mi màu trắng, cúc áo bằng kim loại màu trắng, bên trong cổ áo có thêu chữ LANGBEN, áo bị ố mốc, cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26 tháng 6 .năm 2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

[4] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nông Phúc Q được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có 7 quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Luân

Nơi nhận:
-VKSND huyện(02b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(03b);
- Bị cáo(01b);
- Người bị hại(01b);
- Người có QLNVLQ(02b);
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b);
-Lưu hồ sơ vụ án;
-CT phiên toà (01b);
-Lưu TA.